TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Triệu Thị H**; sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số nhà 44, xóm Trại - Khu 1, thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: **Anh Mông Văn T**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm MK, xã ĐL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Mông Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H và anh T cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh Tì có một con chung tên là Mông Khánh T2, sinh ngày 10/11/2012 (Giới tính: Nam). Khi ly hôn cả hai bên cùng thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh T cùng thỏa thuận, thống nhất là anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H với số tiền 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, tính từ tháng 7 năm 2023 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước cho việc thuận tình ly hôn, anh T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị H tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh T với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003718, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã ĐL, Hòa An. ĐKKH số 56 ngày 07/9/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lục Thanh Hải